

Số: 81 /BC-UBND

Nga Sơn, ngày 08 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO**

**Tổng kết kết quả tổ chức thực hiện sáp nhập thôn, tổ dân phố  
trên địa bàn huyện Nga Sơn**

Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện việc sáp nhập thôn, tổ dân phố và Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; UBND huyện Nga Sơn báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thực hiện sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn, cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG**

Nga Sơn là huyện đồng bằng ven biển của tỉnh Thanh Hóa, toàn huyện hiện có 27 xã, Thị trấn, 163 thôn, 5 tiểu khu (gọi tắt là thôn).

Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả tích cực: Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được triển khai kịp thời; dân chủ, công khai, minh bạch, được thực hiện có hiệu quả, góp phần tích cực trong phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được tăng cường; đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư ngày càng được cải thiện.

**II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRƯỚC KHI THỰC HIỆN SÁP NHẬP**

**1. Số lượng thôn, tổ dân phố:** 27 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Nga Sơn trước khi thực hiện sáp nhập gồm: 228 thôn, xóm và 6 tiểu khu.

**2. Tổ chức thôn, tổ dân phố.**

2.1. Số lượng tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.

a) Số lượng chi bộ, ban công tác mặt trận, chi hội, chi đoàn và các tổ chức tự quản khác ở thôn, tổ dân phố: 1.170

**2. Tổ chức thôn, tổ dân phố.**

2.1. Số lượng tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.

a) Số lượng chi bộ, ban công tác mặt trận, chi hội, chi đoàn và các tổ chức tự quản khác ở thôn, tổ dân phố.

b) Đánh giá về tổ chức của thôn, tổ dân phố

Tổ chức của thôn, tổ dân phố hoạt động dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, đã ban hành hương ước

2.2. Số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

a) Số lượng:

Bí thư Chi bộ: 234 người

Trưởng thôn: 234 người

Công an viên, Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố: 229 người

Thôn, phố đội trưởng: 216 người

Tổ viên Tổ an ninh trật tự, bảo vệ dân phố: 218 người

Nhân viên y tế thôn: 218 người

b) Cơ cấu, chất lượng: Tổng số cán bộ bán chuyên trách thôn, tiểu khu của 27 xã, thị trấn: 1.361 trong đó đảng viên chiếm 51%, số cán bộ có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên chiếm 15%, có trình độ lý luận chính trị chiếm 10% và 70% cán bộ bán chuyên trách thôn có độ tuổi từ 50 tuổi trở xuống.

c) Đánh giá về số lượng, chất lượng, hiệu quả hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Đôi ngũ cán bộ cấp thôn đông về số lượng nhưng trình độ chuyên môn, lý luận chính trị còn thấp, do đó hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc đề ra.

### **3. Hoạt động của thôn, tổ dân phố.**

Hiệu quả hoạt động của thôn, tổ dân phố được các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân ghi nhận tuy nhiên, trước khi sáp nhập, việc quyết định các chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình của thôn còn nhiều hạn chế do quy mô nhỏ, khó khăn trong việc huy động các nguồn lực từ cộng đồng dân cư; đông số lượng người hoạt động không chuyên trách gây áp lực cho ngân sách địa phương làm ảnh hưởng đến hoạt động của chi bộ, các tổ chức xã hội của thôn.

### **4. Cơ sở vật chất của thôn, tổ dân phố (nhà văn hóa - khu thể thao...)**

Hầu hết các thôn, tiểu khu trước khi sáp nhập cơ bản đã có nhà văn hóa, khu thể thao đảm bảo theo tiêu chí văn hóa nông thôn mới.

## **III. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN SÁP NHẬP**

## **1. Công tác triển khai thực hiện.**

### **1.1. Công tác quán triệt; thông tin, tuyên truyền.**

Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã thông tin, tuyên truyền đầy đủ về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu lợi ích của của việc sáp nhập, thành lập thôn, tiểu khu mới, từ đó vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân đồng tình ủng hộ; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn việc kiện toàn các tổ chức thành viên ở cấp thôn sau khi sáp nhập.

**1.2. Công tác xây dựng, ban hành văn bản; tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ.**

Ngay sau khi có quyết định số 3507/QĐ-UBND, ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt đề án sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, công văn số 1465/SNV-XDCQ&CTTN, ngày 05/10/2017 của Sở nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai Đề án sáp nhập thành lập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Nga Sơn đã ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND, ngày 31/10/2017 về việc triển khai thực hiện Đề án sáp nhập thành lập thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện Nga Sơn đồng thời tổ chức hội nghị tập huấn cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

### **2. Thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án đổi tên, sáp nhập thôn, tổ dân phố.**

#### **2.1. Công tác rà soát, xây dựng đề án đổi tên, sáp nhập.**

UBND huyện chỉ đạo UBND cấp xã rà soát, xác định những thôn, xóm, tiểu khu thuộc diện phải sáp nhập, theo nguyên tắc, tiêu chí:

Các thôn, xóm, khu phố có số hộ thấp hơn số hộ theo tiêu chí phải sáp nhập với thôn, xóm, khu phố khác liền cư trong cùng xã, thị trấn để hình thành thôn, xóm, khu phố mới.

Các thôn, xóm có số hộ lớn hơn số hộ theo tiêu chí nhưng có chung truyền thống văn hóa (cùng làng hoặc đội sản xuất trước đây); phù hợp các đặc thù về dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo sáp nhập lại theo nguyện vọng của cộng đồng dân cư.

Các thôn, xóm có số hộ thấp hơn số hộ theo tiêu chí, cùng có các yếu tố đặc thù về truyền thống, văn hóa; dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo nhưng vị trí địa lý không giáp nhau thì vẫn phải sáp nhập lại; nếu đảm bảo sau khi sáp nhập khoảng cách từ nơi dân cư xa nhất đến trung tâm thôn, xóm, khu phố mới dưới 1,5 km. Trường hợp còn lại không thể sáp nhập được (do nếu sáp nhập thì khoảng cách địa lý từ nơi dân cư xa nhất đến trung tâm thôn, xóm đó lớn hơn 1,5 km ) thì có

thể duy trì; trường hợp có nguyện vọng thì được khuyến khích sáp nhập thành thôn, xóm, khu phố mới;

## 2.2. Công tác tổ chức lấy ý kiến cử tri.

UBND cấp xã chỉ đạo các thôn, xóm, khu phố tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực sáp nhập, thành lập thôn, xóm, tiểu khu. Việc lấy ý kiến cử tri do UBND cấp xã lựa chọn, quyết định bằng việc lấy ý kiến cử tri theo hình thức họp thôn, tiểu khu hoặc lấy ý kiến cử tri theo hình thức phát phiếu lấy ý kiến; hoặc cả 2 hình thức trên.

2.3. Công tác trình HĐND cấp xã; UBND huyện tổng hợp, kiểm tra, trình Sở Nội vụ thẩm định.

UBND cấp xã tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình, nếu cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực sáp nhập, thành lập thôn, tiểu khu có trên 50% tán thành thì hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản, kết quả tổng hợp lấy ý kiến) trình HĐND cấp xã thông qua.

Sau khi có Nghị quyết của HĐND, UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện.

Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp xã, UBND cấp huyện kiểm tra, thẩm định, lập Tờ trình kèm theo hồ sơ, gửi UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định).

## 3. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về đổi tên, sáp nhập thôn, tổ dân phố.

3.1. Triển khai, quán triệt, thông tin tuyên truyền Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về đổi tên; sáp nhập thôn, tổ dân phố.

3.2. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức của chi bộ, ban công tác mặt trận, chi hội, chi đoàn...; bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Việc kiện toàn các tổ chức trong tổ chức chính trị ở khu dân cư và việc bầu cử, miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, tiểu khu được thực hiện ngay sau khi quyết định sáp nhập thôn, tiểu khu có hiệu lực. Quy trình thực hiện theo quy định của Điều lệ từng tổ chức và quy định của pháp luật hiện hành;

b) Sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

Việc sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố do cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể cấp xã lựa chọn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và theo tiêu chuẩn quy định. Ưu tiên những người đang tham gia công tác tại thôn, xóm, tiểu khu trước khi sáp nhập;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hiện có

sau khi sắp xếp, bố trí:

- + Bí thư Chi bộ: 120 người
- + Bí thư kiêm Trưởng thôn: 48 người
- + Bí thư kiêm Trưởng Ban công tác mặt trận: 168 người
- + Trưởng thôn, tổ dân phố: 120 người
- + Công an viên, Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố: 161 người
- + Thôn đội trưởng: 168 người
- + Tổ viên Tổ an ninh trật tự, bảo vệ dân phố: 160 người
- + Nhân viên y tế thôn, bản : 168 người

3.3. Kết quả bố trí, sử dụng; nhu cầu cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới nhà văn hóa - khu thể thao... sau khi sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố

- a) Số lượng nhà văn hóa – khu thể thao tiếp tục bố trí, sử dụng: 90
- b) Số lượng nhà văn hóa – khu thể thao dự kiến cải tạo, sửa chữa: 51
- c) Số lượng nhà văn hóa – khu thể thao dự kiến xây dựng mới: 43
- d) Số lượng nhà văn hóa – khu thể thao không tiếp tục sử dụng và dự kiến bố trí, sử dụng vào công việc khác không gây lãng phí: 39

*(Có phụ lục số 01, 02, 03 gửi kèm theo)*

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### 1. Thuận lợi.

Quá trình thực hiện, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, thể hiện rõ quyết tâm cao và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

Việc rà soát, xây dựng phương án tổ chức thực hiện sáp nhập, kiện toàn thôn, bản, tổ dân phố được thực hiện đảm bảo theo trình tự, quy định, hợp lý, khách quan, phù hợp với điều kiện của từng địa phương và kịp thời nắm bắt, tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc ngay từ cơ sở theo thẩm quyền.

##### 2. Khó khăn, hạn chế.

- Một số thôn, nhân dân đóng góp xây dựng nhà văn hóa nhiều nên nếu sáp nhập lại không được sử dụng nhà văn hóa cũ và sợ phải đóng góp thêm để xây dựng nhà văn hóa mới nên ban đầu nhân dân đang còn nhiều ý kiến khác nhau hoặc việc đóng góp của người dân giữa các thôn tham gia sáp nhập khác nhau.

- Việc bố trí nguồn nhân sự ở một số thôn gặp khó khăn, đặc biệt là các thôn có quy mô số hộ và diện tích lớn.

- Việc thực hiện chế độ chính sách của cán bộ bán chuyên trách cấp thôn còn mang tính cào bằng giữa các thôn (thôn lớn hơn 500 hộ giống thôn 200

hộ).

3. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế.

- Trình độ, năng lực của cán bộ một số thôn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra
- Phong tục, tập quán, văn hóa sinh hoạt cộng đồng của thôn có sự thay đổi sau khi sáp nhập do đó hiệu quả trong viên lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp xã có nơi chưa đạt hiệu quả

#### V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Tỉnh sớm ban hành văn bản quy định mức phụ cấp mới cho cán bộ cấp thôn sau khi sáp nhập.
- Ban hành quy chế tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố cũng như tiêu chí phân loại thôn, tổ dân số sau khi sáp nhập.
- Mở các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ cấp thôn sau khi sáp nhập. *Thu*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Lưu VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Ngọc Quyết

**TỔNG HỢP****Số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện Nga Sơn***(Đến thời điểm ngày 01 tháng 3 năm 2019)**(Kèm theo Báo cáo số: 81 /BC-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện)*

TT	Xã, phường, thị trấn/tên thôn, tổ dân phố	Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (người)	Số hộ (hộ)	Số khẩu (khẩu)	Diện tích (ha)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>1</b>	<b>Xã Nga An</b>					
1	Thôn 1	5	122	516	28,45	
2	Thôn 2	6	118	489	36,69	
3	Thôn 3	6	109	443	32,64	
4	Thôn 4	5	251	1.008	51,05	
5	Thôn 5	6	235	884	46,25	
6	Thôn 6	6	287	1.243	59,59	
7	Thôn 7	6	172	665	35,15	
8	Thôn 8	5	232	938	32,80	
9	Thôn 9	6	243	950	35,44	
10	Thôn 10	5	104	435	27,85	
11	Thôn 11	6	208	811	40,85	
12	Thôn 12	5	171	678	39,13	
<b>2</b>	<b>Xã Ba Đình</b>					
1	Thôn Điền Hộ	6	164	637	94,5	
2	Thôn Thượng Thọ	6	300	974	140,7	
3	Thôn Mậu Thịnh	6	306	1.105	132,3	
4	Thôn Mỹ Khê	6	261	894	132,8	
5	Thôn Chiến Thắng	6	217	730	104,6	
6	Thôn Mỹ Thành	6	114	420	60,5	
<b>3</b>	<b>Xã Nga Mỹ</b>					
1	Thôn 1	6	265	1.128	62,53	
2	Thôn 2	6	228	821	46,43	
3	Thôn 3	6	260	1.041	84,50	
4	Thôn 4	6	150	608	42,77	

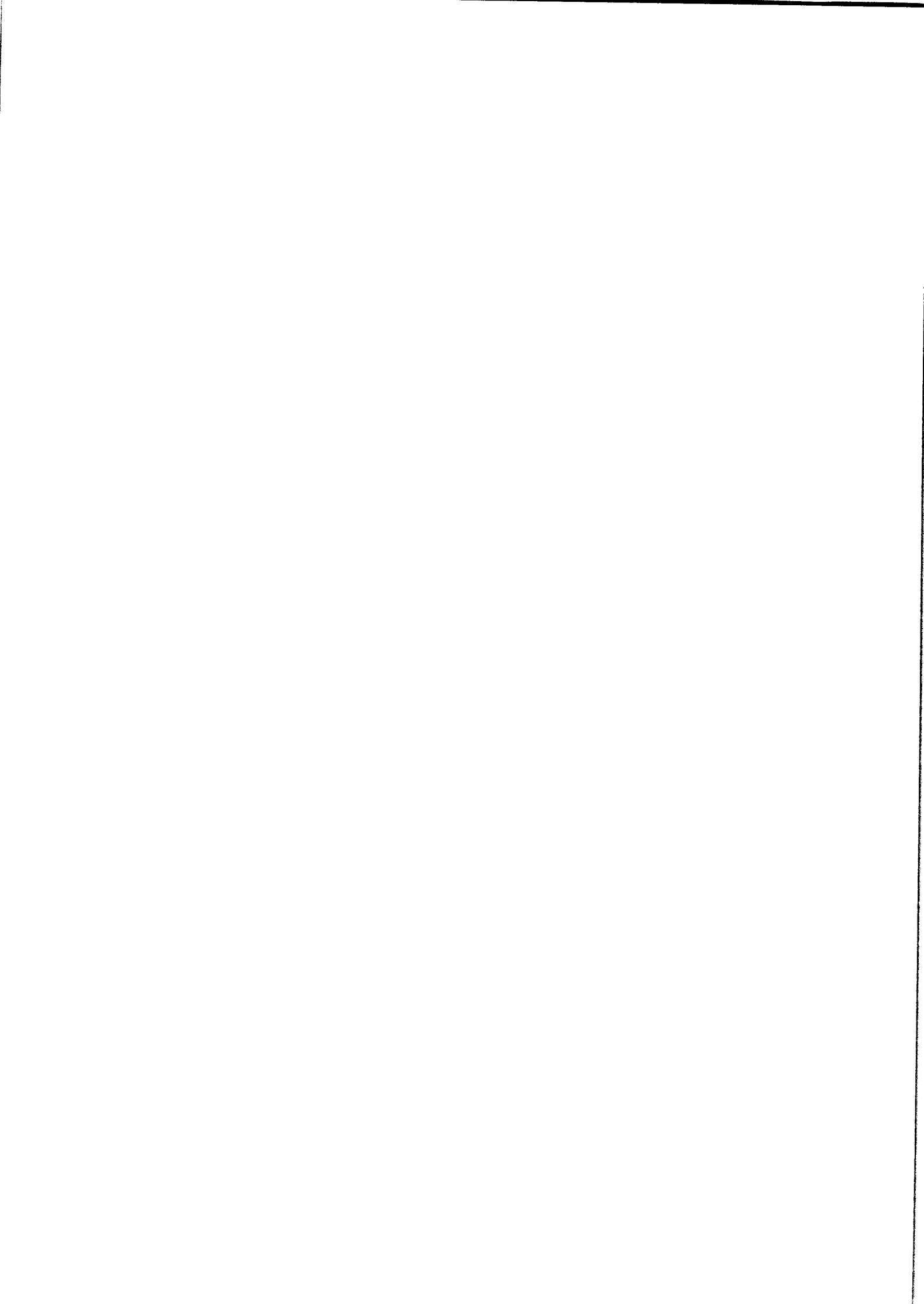
5	Thôn 5	0	283	1.106	81,10
6	Thôn 6	6	188	763	48,65
<b>4</b>	<b>Xã Nga Bạch</b>				
1	Thôn Bạch Hải	6	299	1.184	14,5
2	Thôn Bạch Đằng	6	328	1.332	19,28
3	Thôn Bạch Thắng	6	244	1.001	12,4
4	Thôn Bạch Hùng	6	266	1.120	32,75
5	Thôn Đông Thái	6	254	984	49,17
6	Thôn Bạch Trung	6	293	1.185	42,36
7	Thôn Triệu Thành	6	330	1.308	47,26
<b>5</b>	<b>Xã Nga Giáp</b>				
1	Thôn Hạnh Gia	6	202	802	43,44
2	Thôn Ngoại 1	6	224	846	58,90
3	Thôn Ngoại 2	6	217	878	55,20
4	Thôn Nội 2	6	253	955	81,64
5	Thôn Nội 1	6	249	993	79,41
6	Thôn Lục Sơn	6	201	708	47,33
7	Thôn Lục Hải	6	209	759	60,97
<b>6</b>	<b>Xã Nga Hải</b>				
1	Thôn Đông Sơn	6	263	1.141	82,20
2	Thôn Nam Lộc	6	229	946	71,60
3	Thôn Trung Tiến	6	153	651	39,00
4	Thôn Tây Sơn	6	164	647	46,78
5	Thôn Hải Bình	6	217	905	64,65
6	Thôn Cần Thanh	6	210	736	56,86
7	Thôn Hải Tiến	6	275	1447	71,58
<b>7</b>	<b>Xã Nga Hưng</b>				
1	Thôn Long Khang	7	264	1.072	62,41
2	Thôn Bách Lợi	7	259	957	57,96
3	Thôn Trung Bắc	7	258	930	60,01
4	Thôn Thắng Thịnh	7	240	854	50,51
<b>8</b>	<b>Xã Nga Phú</b>				
1	Thôn Nhân Sơn	6	348	1253	198
2	Thôn Văn Đức	6	200	650	103
3	Thôn Chính Nghĩa	6	201	696	75,34
4	Thôn Phong Phú	6	271	974	103
5	Thôn Tân Thịnh	5	164	613	90,5



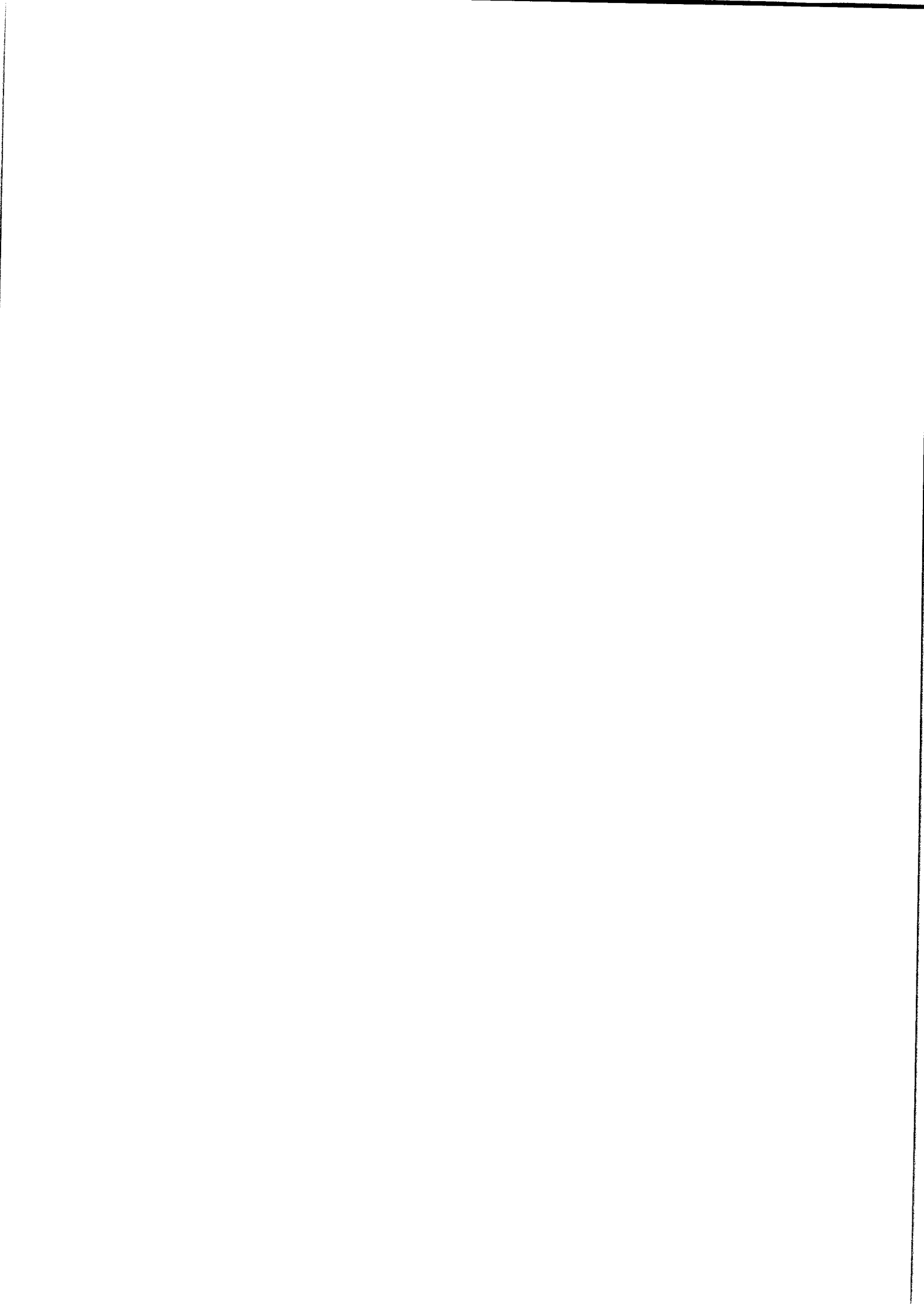
6	Thôn Tân Hải	6	273	1081	95,8
7	Thôn Tân Phát	6	236	932	116
<b>9</b>	<b>Xã Nga Trung</b>				
1	Thôn 1	6	273	1.054	76,80
2	Thôn 2	6	178	749	57,07
3	Thôn 3	6	174	749	60,20
4	Thôn 4	6	193	771	63,74
5	Thôn 5	6	276	1.165	75,37
<b>10</b>	<b>Xã Nga Trường</b>				
1	Thôn Mật kỳ	5	268	988	71,11
2	Thôn Hợp long 1	5	222	819	67,24
3	Thôn Hợp long 2	6	205	725	40,46
4	Thôn Đông Kinh	6	202	722	37,39
5	Thôn Trung điền	6	338	1.253	72,91
<b>11</b>	<b>Xã Nga Tân</b>				
1	Thôn 1	6	210	891	62,64
2	Thôn 2	6	205	800	63,13
3	Thôn 3	6	219	838	69,46
4	Thôn 4	6	261	1.019	57,11
5	Thôn 5	5	270	1.120	64,62
6	Thôn 6	6	249	1.019	61,62
7	Thôn 7	6	206	807	62,50
8	Thôn 8	5	261	1.050	61,11
<b>12</b>	<b>Thị trấn Nga sơn</b>				
1	Tiểu khu 1	5	193	839	35,00
2	Tiểu khu 2	5	298	1.263	22,58
3	Tiểu khu 3	5	175	745	16,00
4	Tiểu khu Hưng Long	5	172	728	20,00
5	Tiểu khu Ba Đình 2	5	173	684	17,00
<b>13</b>	<b>Xã Nga Vịnh</b>				
1	NGHI VINH	6	229	794	101,1
2	TUẦN ĐẠO	6	320	1.044	115,95
3	AN THỌ	6	311	1.083	116,3
4	TỨ THÔN	6	428	1.459	143,8
<b>14</b>	<b>Xã Nga Yên</b>				
1	Thôn Yên Ninh	6	462	1.780	181,77
2	Thôn Yên Khoái	6	508	1.862	109,34

3	Thôn Yên Lộc	6	415	1.581	94,51
<b>15</b>	<b>Xã Nga Văn</b>				
1	Thôn 1	6	232	890	90,00
2	Thôn 2	7	207	757	112,00
3	Thôn 3	12	343	1.297	125,00
4	Thôn 4	11	274	970	103,00
5	Thôn 5	8	285	968	95,00
6	Thôn 6	10	238	854	92,00
<b>16</b>	<b>Xã Nga Lĩnh</b>				
1	Thôn Vân Hoàn	6	318	973	152.82
2	Thôn Đồng Đội	6	244	805	93.76
3	Thôn giải Uẩn	6	266	851	123.02
4	Thôn Hội Khê	6	154	501	66.90
5	Thôn Báo Văn	6	274	872	68.16
<b>17</b>	<b>Xã Nga Điền</b>				
1	Xóm 1	6	279	1231	1,8
2	Xóm 2	6	206	891	1,7
3	Xóm 3	6	214	949	1,6
4	Xóm 4	6	345	1437	2,2
5	Xóm 5	6	254	1113	2,1
6	Xóm 6	6	290	1135	2,5
7	Xóm 7	6	162	580	2
8	Xóm 8	6	249	876	1,8
<b>18</b>	<b>Xã Nga Thành</b>				
1	Thôn Hồ Đông	5	184	674	37,74
2	Thôn Hồ Nam	5	228	854	41,90
3	Thôn Đông Xuân	5	224	811	50,77
4	Thôn Bắc Trung	5	341	1.227	72,58
5	Thôn Nam Thành	5	154	556	35,52
<b>19</b>	<b>Xã Nga Thiện</b>				
1	Thôn Ngũ Kiên	5	321	1.026	69,5
2	Thôn Mỹ Thịnh	5	207	865	47,7
3	Thôn Tri Thiện1	5	169	635	37,00
4	Thôn Tri Thiện2	5	206	812	46,8
5	Thôn Tri Thiện3	5	279	1.122	61,6
6	Thôn Từ Sơn	5	110	384	27,9
<b>20</b>	<b>Xã Nga Thanh</b>				

1	Thôn 1	7	357	1.035	56
2	Thôn 2	7	220	724	44
3	Thôn 3	7	408	994	46
4	Thôn 4	7	309	998	51
5	Thôn 5	7	331	967	56,46
6	Thôn 6	6	337	1.031	58
7	Thôn 7	7	182	468	34
<b>21</b>	<b>Xã Nga Thủy</b>				
1	Thôn Hưng Đạo	6	444	1.694	74,18
2	Thôn Đô Lương	6	458	1.604	79,63
3	Thôn Lê Lợi	6	310	1.112	59,58
4	Thôn Hoàng Long	6	528	1.933	83,44
<b>22</b>	<b>Xã Nga Thắng</b>				
1	Thôn Xa Liên	6	381	1.456	225,00
2	Thôn Thượng	6	187	673	110,00
3	Thôn Giáp	5	159	604	111,50
4	Thôn Trung Cự	6	131	578	107,00
5	Thôn Tam Linh	6	239	1.025	139,00
<b>23</b>	<b>Xã Nga Thạch</b>				
1	Thôn 1 Phương Phú	6	269	1079	84,94
2	Thôn 2 Phương Phú	6	214	835	79,87
3	Thôn 3 Hậu Trạch	5	200	680	78,29
4	Thôn 4 Hậu Trạch	6	238	825	108,44
5	Thôn 5 Trung Thành	6	263	919	110,86
6	Thôn 6 Thanh Lãng	6	294	1155	129,42
<b>24</b>	<b>Xã Nga Liên</b>				
1	Xóm 1	6	245	1.015	31,5
2	Xóm 2	6	210	835	19,6
3	Xóm 3	6	208	743	34,7
4	Xóm 4	6	222	815	32,2
5	Xóm 5	6	329	1.427	56,1
6	Xóm 6	6	255	946	28,9
7	Xóm 7	6	281	1.181	34,1
8	Xóm 8	6	364	1.440	37,7
9	Xóm 9	6	155	625	29,5
<b>25</b>	<b>Nga Tiến</b>				
1	Thôn 1	6	189	751	107,16



2	Thôn 2	6	192	886	110,14
3	Thôn 3	6	171	710	103,53
4	Thôn 4	6	192	785	72,23
5	Thôn 5	6	206	876	82,27
6	Thôn 6	6	189	864	50,72
7	Thôn 7	6	208	1004	56,08
<b>26</b>	<b>Xã Nga Thái</b>				
1	Xóm 1	5	200	783	87,45
2	Xóm 2	5	202	809	88,78
3	Xóm 3	5	203	813	104,87
4	Xóm 4	6	201	805	86,5
5	Xóm 5	6	203	807	77,22
6	Xóm 6	6	201	802	77,63
7	Xóm 7	6	205	820	113,5
8	Xóm 8	6	201	804	86,72
9	Xóm 9	5	200	778	44,15
<b>27</b>	<b>Xã Nga Nhân</b>				
1	Thôn 1	5	333	1.098	82,08
2	Thôn 2	5	187	620	35,18
3	Thôn 3	5	308	1.027	92,52
4	Thôn 4	5	180	535	46,95
5	Thôn 5	5	289	806	93,47
<b>Tổng cộng</b>		<b>993</b>	<b>41121</b>	<b>155743</b>	<b>7278,19</b>



**TỔNG HỢP****Số lượng, chất lượng những người hoạt động không chuyên ở thôn, tổ dân phố***(Đến thời điểm ngày 01 tháng 3 năm 2019)**(Kèm theo Báo cáo số: 81 /BC-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện)*

TT	Chức danh	Số lượng	Đảng viên	Nữ	Dân tộc thiểu số	Trình độ												
						Giáo dục phổ thông			Chuyên môn					Lý luận chính trị				
						Tiểu học	THCS	THPT	Chưa đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Chưa đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Bí thư Chi bộ	168	168	21			29	139	113	29	8	7	11		148		20	
2	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn, tổ dân phố	48	48	7			11	37	38	10			1		41		7	
3	Trưởng thôn, tổ dân phố	120	79	12			21	99	75	43	2		7		108	1	11	
4	Công an viên hoặc Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố	161	130				33	128	106	55			2		157	3	1	
5	Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ ANTT hoặc Tổ phó Tổ bảo vệ DP	168	120				41	127	111	51	4	2	6		160	1	7	
6	Nhân viên y tế thôn	168	69	110				168	104	42	9	13			165		3	
7	Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT hoặc Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố	160	65				67	111	151	9					160			
<b>Tổng</b>		<b>993</b>	<b>679</b>	<b>150</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>202</b>	<b>809</b>	<b>698</b>	<b>239</b>	<b>23</b>	<b>22</b>	<b>27</b>	<b>0</b>	<b>939</b>	<b>5</b>	<b>49</b>	<b>0</b>

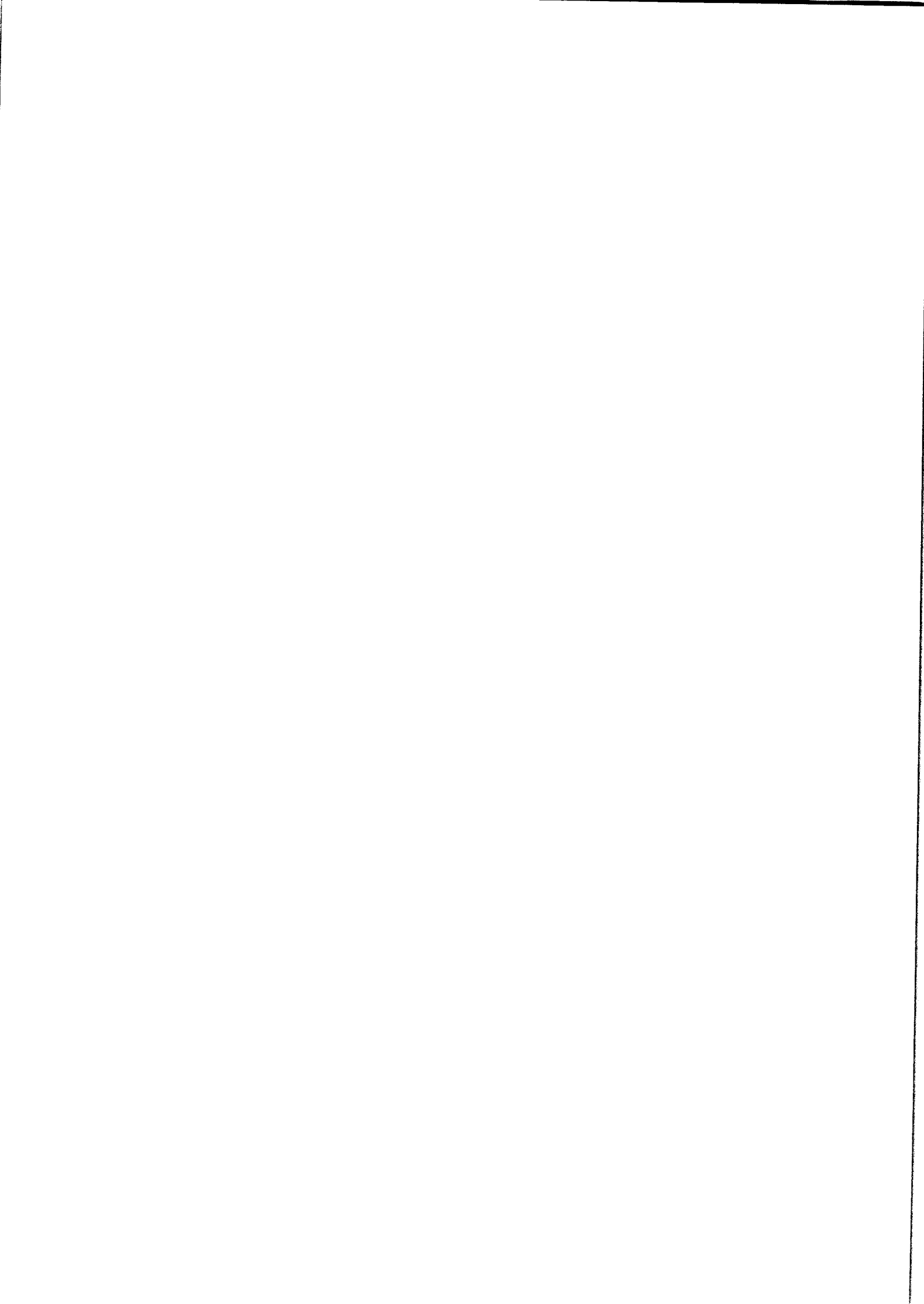
**Ghi chú:** - Trường hợp Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn, tổ dân phố thì chỉ thống kê vào chức danh Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn, tổ dân phố (dòng 2); nếu không kiêm nhiệm thì thống kê vào các chức danh tương ứng (dòng 1 hoặc dòng 3)

- Trường hợp các chức danh còn lại kiêm nhiệm chức danh khác thì chỉ thống kê vào chức danh có mức phụ cấp cao nhất

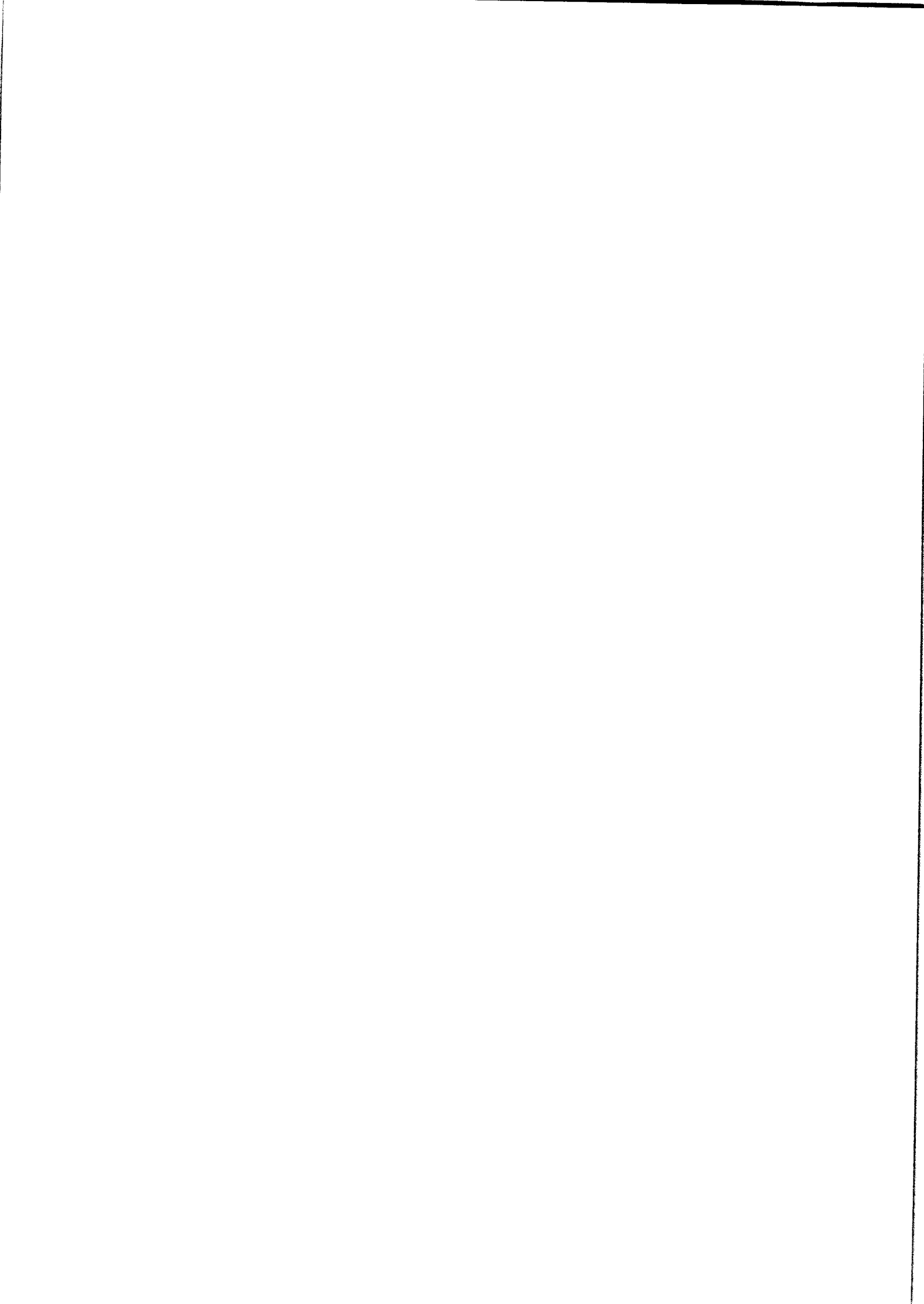
**TỔNG HỢP****Kết quả bố trí và dự kiến nhu cầu cải tạo, sửa chữa,  
xây dựng mới nhà văn hóa, khu thể thao***(Kèm theo Báo cáo số: 81 /BC-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện)*

TT	Thôn, tổ dân phố	Xã, phường, thị trấn	Quy mô (ha)	Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>Danh mục nhà văn hóa, khu thể thao tiếp tục bố trí, sử dụng</b>				
1	Nhà văn hóa thôn Điền Hộ	Xã Ba Đình	1,5		
2	Nhà văn hóa thôn Mỹ Khê	Xã Ba Đình	1,6		
3	Nhà văn hóa thôn Chiến Thắng	Xã Ba Đình	1,5		
4	Nhà văn hóa thôn Mỹ Thành	Xã Ba Đình	1,3		
5	Nhà văn hóa xóm 1	Xã Nga Mỹ	2,5		
6	Nhà văn hóa xóm 2	Xã Nga Mỹ	2,2		
7	Nhà văn hóa xóm 3 cũ	Xã Nga Mỹ	2		
8	Nhà Văn Hóa xóm 5 cũ	Xã Nga Mỹ	2		
9	Nhà Văn hóa xóm 4 cũ	Xã Nga Mỹ	2		
10	Nhà Văn hóa xóm 8 cũ	Xã Nga Mỹ	2		
11	Nhà văn hóa thôn Bạch Đông (cũ)	Xã Nga Bạch	0,7		
12	Nhà văn hóa thôn Bạch Thái (cũ)	Xã Nga Bạch	0,6		
13	Nhà văn hóa thôn Bạch Triệu (cũ)	Xã Nga Bạch	0,6		
14	Nhà văn hóa thôn Bạch Thành (cũ)	Xã Nga Bạch	0,4		
15	Nhà văn hóa thôn hanh Gia	Xã Nga Giáp	0,30		





16	Nhà văn hóa thôn Ngoại 1	Xã Nga Giáp	0,28		
17	Nhà văn hóa thôn Ngoại 3	Xã Nga Giáp	0,29		
18	Nhà Văn hóa thôn Nội 3	Xã Nga Giáp	0,34		
19	Nhà Văn Hóa thôn Nội 2	Xã Nga Giáp	0,26		
20	Nhà Văn Hóa thôn Lục Sơn	Xã Nga Giáp	0,28		
21	Nhà văn hóa thôn Lục Trung	Xã Nga Giáp	0,26		
22	Nhà văn hóa Trung Tiến	Xã Nga Hải	0,25		
23	Nhà văn hóa Tây Sơn	Xã Nga Hải	0,25		
24	Nhà văn hóa Hải Bình	Xã Nga Hải	0,25		
25	Nhà văn hóa Cần Thanh	Xã Nga Hải	0,25		
26	Nhà văn hóa Hải Tiến	Xã Nga Hải	0,25		
27	Nhà văn hóa thôn Long Khang	Xã Nga Hưng	0,15		
28	Nhà văn hóa thôn Bách Lợi	Xã Nga Hưng	0,15		
29	Nhà văn hóa thôn Trung Bắc	Xã Nga Hưng	0,15		
30	Nhà văn hóa thôn Thảng Thịnh	Xã Nga Hưng	0,15		
31	Nhà văn hóa thôn Hưng Đạo	Xã Nga Thủy	0,15		
32	Nhà văn hóa thôn Đô Lương	Xã Nga Thủy	0,15		
33	Nhà văn hóa thôn Lê Lợi	Xã Nga Thủy	0,15		
34	Nhà văn hóa thôn Hoàng Long	Xã Nga Thủy	0,15		
35	Nhà văn hóa thôn 1	Xã Nga Trung	0,2		
36	Nhà văn hóa thôn 2	Xã Nga Trung	0,4		
37	Nhà văn hóa thôn 3	Xã Nga Trung	0,3,		
38	Nhà văn hóa thôn 4	Xã Nga Trung	0,5		
39	Nhà văn hóa thôn 5	Xã Nga Trung	0,2		
40	Nhà văn hóa thôn 1 Phương Phú	Xã Nga Thạch	0,05		
41	Nhà văn hóa thôn 2 Phương Phú	Xã Nga Thạch	0,33		
42	Nhà Văn hóa Tiểu khu 1	Thị trấn Nga sơn	1		Bổ sung cơ sở vật chất
43	Nhà Văn hóa Tiểu khu 2	Thị trấn Nga sơn	1		Bổ sung cơ sở vật chất



44	Nhà Văn hóa Tiêu khu HL	Thị trấn Nga sơn	1		Bổ sung cơ sở vật chất
45	Nhà Văn hóa TKBD1 cũ	Thị trấn Nga sơn	0,5		
46	Nhà văn hóa TK Ba đình 2	Thị trấn Nga sơn	1		Bổ sung cơ sở vật chất
47	Nhà văn hóa thôn Yên Ninh	Xã Nga Yên	0,13		
48	Nhà văn hóa thôn Yên Khoái	Xã Nga Yên	0,2		
49	Nhà văn hóa thôn Yên Lộc	Xã Nga Yên	0,12		
50	Nhà văn hóa thôn 2	Xã Nga Văn	0,2		
51	Nhà văn hóa thôn 6	Xã Nga Văn	0,2		
52	Nhà văn hóa thôn 4	Xã Nga Văn	0,2		
53	Nhà văn hóa thôn Hồ Đông	Xã Nga Thành	0,22		
54	Nhà văn hóa thôn Hồ Nam	Xã Nga Thành	0,12		
55	Nhà văn hóa thôn Đông Xuân	Xã Nga Thành	0,15		
56	Nhà văn hóa thôn Bắc Trung	Xã Nga Thành	0,15		
57	Nhà văn hóa thôn Nam Thành	Xã Nga Thành	0,1		
58	Nhà Văn hóa Thôn Ngũ Kiên	Xã Nga Thiện	0,2		
59	Nhà Văn hóa Thôn Mỹ Thịnh	Xã Nga Thiện	0,3		
60	Nhà Văn hóa Thôn Tri Thiện1	Xã Nga Thiện	0,15		
61	Nhà Văn hóa Thôn Tri Thiện2	Xã Nga Thiện	0,4		
62	Nhà Văn hóa Thôn Tri Thiện3	Xã Nga Thiện	0,13		
63	Nhà Văn hóa Thôn Từ Sơn	Xã Nga Thiện	0,6		
64	Nhà văn hóa thôn Hưng Đạo	Xã Nga Thủy	0,15		
65	Nhà văn hóa thôn Đô Lương	Xã Nga Thủy	0,15		
66	Nhà văn hóa thôn Lê Lợi	Xã Nga Thủy	0,15		
67	Nhà văn hóa thôn Hoàng Long	Xã Nga Thủy	0,15		
68	Nhà văn hóa thôn 2 cũ	Xã Nga Thắng	0,0075		
69	Nhà văn hóa thôn 3 cũ	Xã Nga Thắng	0,01		
70	Nhà văn hóa thôn Thượng	Xã Nga Thắng	0,007		
71	Nhà văn hóa thôn giáp	Xã Nga Thắng	0,007		

72	Nhà văn hóa thôn 6 cũ	Xã Nga Thắng	0,009		
73	Nhà văn hóa thôn 7 cũ	Xã Nga Thắng	0,006		
74	Nhà văn hóa thôn Tam Linh	Xã Nga Thắng	0,011		
75	Khu thể thao thôn 1 cũ	Xã Nga Thắng	0,25		
76	Khu thể thao thôn giáp	Xã Nga Thắng	0,25		
77	Khu thể thao thôn 7 cũ	Xã Nga Thắng	0,2		
78	Khu thể thao thôn Tam Linh	Xã Nga Thắng	0,2		
79	Nhà văn hóa thôn 1 Phương Phú	Xã Nga Thạch	0,05		
80	Nhà văn hóa thôn 2 Phương Phú	Xã Nga Thạch	0,33		
81	Nhà văn hóa thôn 4	Xã Nga tiến	0,1		
82	Nhà văn hóa thôn 1	Xã Nga Thái	0,25		Mới có nhà VH, chưa có khu thể thao
83	Nhà văn hóa thôn 2	Xã Nga Thái	0,25		Mới có nhà VH, chưa có khu thể thao
84	Nhà văn hóa thôn 3	Xã Nga Thái	0,25		Mới có nhà VH, chưa có khu thể thao
85	Nhà văn hóa thôn 4	Xã Nga Thái	0,25		Mới có nhà VH, chưa có khu thể thao
86	Nhà văn hóa thôn 5	Xã Nga Thái	0,25		Mới có nhà VH, chưa có khu thể thao
87	Nhà văn hóa thôn 6	Xã Nga Thái	0,25		Mới có nhà VH, chưa có khu thể thao
88	Nhà văn hóa thôn 7	Xã Nga Thái	0,25		Mới có nhà VH, chưa có khu thể thao
89	Nhà văn hóa thôn 8	Xã Nga Thái	0,25		Mới có nhà VH, chưa có khu thể thao
90	Nhà văn hóa thôn 9	Xã Nga Thái	0,25		Mới có nhà VH, chưa có khu thể thao
<b>II Danh mục nhà văn hóa, khu thể thao dự kiến cải tạo, sửa chữa</b>					
1	Nhà văn hóa thôn Mậu Thịnh	Xã Ba Đình	0,5	400	
2	Nhà văn hóa thôn 3 mới	Xã Nga Mỹ	0,2	30	
3	Nhà văn hóa thôn 5 mới	Xã Nga Mỹ	0,5	30	
4	Nhà văn hóa thôn Bạch Thái (cũ)	Xã Nga Bạch	0,015	400	
5	Nhà văn hóa thôn Bạch Triệu (cũ)	Xã Nga Bạch	0,015	400	
6	Nhà văn hóa thôn Long Khang	Xã Nga Hưng	0,15	150	
7	Nhà văn hóa thôn Bách Lợi	Xã Nga Hưng	0,15	150	
8	Nhà văn hóa thôn Trung Bắc	Xã Nga Hưng	0,15	150	

9	Nhà văn hóa thôn Thảng Thịnh	Xã Nga Hưng	0,15	150	
10	Nhà văn hóa thôn Hưng Đạo	Xã Nga Thủy	0,15	150	
11	Nhà văn hóa thôn Đô Lương	Xã Nga Thủy	0,15	150	
12	Nhà văn hóa thôn Lê Lợi	Xã Nga Thủy	0,15	150	
13	Nhà văn hóa thôn Hoàng Long	Xã Nga Thủy	0,15	150	
14	Nhà văn hóa thôn 4 Hậu Trạch	Xã Nga Thạch	0,15	300	
15	Nhà văn hóa thôn 5 Trung Thành	Xã Nga Thạch	0,3	45	
16	Nhà văn hóa thôn 6 Thanh Lãng	Xã Nga Thạch	0,05	80	
17	Nhà văn hóa thôn Yên Ninh	Xã Nga Yên	0,1	500	Khuôn viên, sân TTVH
18	Nhà văn hóa thôn Yên Khoái	Xã Nga Yên	0,18	800	Khuôn viên, sân TTVH
19	Nhà văn hóa thôn Yên Lộc	Xã Nga Yên	0,1	500	Khuôn viên, sân TTVH
20	Nhà văn hóa thôn 1	Xã Nga Văn	0,2	100	
21	Nhà văn hóa thôn 3	Xã Nga Văn	0,2	100	
22	Nhà văn hóa thôn 5	Xã Nga Văn	0,2	100	
23	Nhà văn hóa thôn Hồ Đông	Xã Nga Thành	0,11	100	
24	Nhà văn hóa thôn Hồ Nam	Xã Nga Thành	0,2	100	
25	Nhà văn hóa thôn Đông Xuân	Xã Nga Thành	0,3	40	
26	Nhà văn hóa thôn Bắc Trung	Xã Nga Thành	0,2	20	
27	Nhà văn hóa thôn Nam Thành	Xã Nga Thành	0,3	45	
28	Nhà Văn hóa Thôn Ngũ Kiên	Xã Nga Thiện	0,2	55	
29	Nhà Văn hóa Thôn Mỹ Thịnh	Xã Nga Thiện	0,3	50	
30	Nhà Văn hóa Thôn Tri Thiện2	Xã Nga Thiện	0,15	20	
31	Nhà Văn hóa Thôn Tri Thiện3	Xã Nga Thiện	0,13	25	
32	Nhà văn hóa thôn Hưng Đạo	Xã Nga Thủy	0,15	150	
33	Nhà văn hóa thôn Đô Lương	Xã Nga Thủy	0,15	150	
34	Nhà văn hóa thôn Lê Lợi	Xã Nga Thủy	0,15	150	
35	Nhà văn hóa thôn Hoàng Long	Xã Nga Thủy	0,15	150	
36	Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn Xa Liễn	Xã Nga Thảng	0,3	450	

37	Nhà văn hóa thôn 4 Hậu Trạch	Xã Nga Thạch	0,15	300	
38	Nhà văn hóa thôn 5 Trung Thành	Xã Nga Thạch	0,3	45	
39	Nhà văn hóa thôn 6 Thanh Lãng	Xã Nga Thạch	0,05	80	
40	Nhà văn hóa thôn 5	Xã Nga tiến	0,15	200	
41	Nhà văn hóa thôn 6	Xã Nga tiến	0,15	200	
42	Nhà văn hóa thôn 7	Xã Nga tiến	0,15	200	
43	Nhà văn hóa thôn 1	Xã Nga Thái	0,15	500	
44	Nhà văn hóa thôn 2	Xã Nga Thái	0,15	500	
45	Nhà văn hóa thôn 3	Xã Nga Thái	0,15	500	
46	Nhà văn hóa thôn 4	Xã Nga Thái	0,15	500	
47	Nhà văn hóa thôn 5	Xã Nga Thái	0,15	500	
48	Nhà văn hóa thôn 6	Xã Nga Thái	0,15	500	
49	Nhà văn hóa thôn 7	Xã Nga Thái	0,15	500	
50	Nhà văn hóa thôn 8	Xã Nga Thái	0,15	500	
51	Nhà văn hóa thôn 9	Xã Nga Thái	0,15	500	
<b>III</b>	<b>Danh mục nhà văn hóa, khu thể thao dự kiến xây mới</b>				
1	Nhà văn hóa thôn Thượng Thọ	Xã Ba Đình	1	1 tỷ 2	
2	Nhà văn hóa thôn An thọ	Xã Nga Vịnh	1,7	550	
3	Nhà văn hóa thôn Tứ thôn	Xã Nag Vịnh	1,9	550	
4	Nhà văn hóa Đông Sơn	Xã Nga Hải	0,25	2000	Đề cấp trên hỗ trợ 100%
5	Nhà văn hóa Nam Lộc	Xã Nga Hải	0,25	2000	Đề cấp trên hỗ trợ 100%
6	Nhà văn hóa thôn Long Khang	Xã Nga Hưng	0,15	2 tỷ	
7	Nhà văn hóa thôn Bách Lợi	Xã Nga Hưng	0,15	2 tỷ	
8	Nhà văn hóa thôn Trung Bắc	Xã Nga Hưng	0,15	2 tỷ	
9	Nhà văn hóa thôn Thảng Thịnh	Xã Nga Hưng	0,15	2 tỷ	
10	Nhà văn hóa thôn 1	Xã Nga Trung	0,04	2.200	
11	Nhà văn hóa thôn 2	Xã Nga Trung	0,04	2.200	
12	Nhà văn hóa thôn 3	Xã Nga Trung	0,04	2.200	

13	Nhà văn hóa thôn 4	Xã Nga Trung	0,04	220	
14	Nhà văn hóa thôn 5	Xã Nga Trung	0,04	220	
15	Nhà văn hóa thôn 1 Phương Phú	Xã Nga Thạch	0,3	756	
16	Nhà văn hóa thôn 6 Thanh Lãng	Xã Nga Thạch	0,32	950	
17	Nhà văn hóa TK 3	Thị trấn Nga Sơn	1	2000	
18	Nhà văn hóa thôn An Thọ	Xã Nga Vịnh	1,07	550	
19	Nhà văn hóa thôn Tứ thôn	Xã Nga Vịnh	1,9	550	
20	Nhà văn hóa thôn Yên Ninh	Xã Nga Yên	0,02	900	Nhà điều hành, làm việc
21	Nhà văn hóa thôn Yên Khoái	Xã Nga Yên	0,02	900	Nhà điều hành, làm việc
22	Nhà văn hóa thôn Yên Lộc	Xã Nga Yên	0,02	900	Nhà điều hành, làm việc
23	Nhà văn hóa thôn Hồ Đông	Xã Nga Thành	0,2	900	
24	Nhà văn hóa thôn Hồ Nam	Xã Nga Thành	1	900	
25	Nhà văn hóa thôn Đông Xuân	Xã Nga Thành	1	970	
26	Nhà văn hóa thôn Bắc Trung	Xã Nga Thành	1	950	
27	Nhà văn hóa thôn Nam Thành	Xã Nga Thành	1,05	98	
28	Nhà Văn hóa Thôn Tri Thiện 1	Xã Nga Thiện	0,15	890	
29	Nhà văn hóa thôn Trung Cự	Xã Nga Thắng	0,1	700	
30	Nhà văn hóa thôn 1 Phương Phú	Xã Nga Thạch	0,3	756	
31	Nhà văn hóa thôn 6 Thanh Lãng	Xã Nga Thạch	0,32	950	
32	khu thể thao thôn 1	Xã Nga Tiến	2,2	500	
33	khu thể thao thôn 2	Xã Nga Tiến	2,2	500	
34	khu thể thao thôn 3	Xã Nga Tiến	2,2	500	
35	Nhà văn hóa thôn 1	Xã Nga Thái	0,15	500	Xây dựng mới khu thể thao
36	Nhà văn hóa thôn 2	Xã Nga Thái	0,15	500	Xây dựng mới khu thể thao
37	Nhà văn hóa thôn 3	Xã Nga Thái	0,15	500	Xây dựng mới khu thể thao
38	Nhà văn hóa thôn 4	Xã Nga Thái	0,15	500	Xây dựng mới khu thể thao
39	Nhà văn hóa thôn 5	Xã Nga Thái	0,15	500	Xây dựng mới khu thể thao
40	Nhà văn hóa thôn 6	Xã Nga Thái	0,15	500	Xây dựng mới khu thể thao



41	Nhà văn hóa thôn 7	Xã Nga Thái	0,15	500	Xây dựng mới khu thể thao
42	Nhà văn hóa thôn 8	Xã Nga Thái	0,15	500	Xây dựng mới khu thể thao
43	Nhà văn hóa thôn 9	Xã Nga Thái	0,15	500	Xây dựng mới khu thể thao
<b>IV</b>	<b>Danh mục nhà văn hóa, khu thể thao không tiếp tục sử dụng</b>				<b>Đề xuất phương án sử dụng</b>
1	Nhà văn hóa thôn Ngoại 2 cũ	Xã Nga Giáp	0,27		
2	Nhà văn hóa Đông Hải	Xã Nga Hải	0,25		Thanh lý nhà và bán đất ở
3	Nhà văn hóa Bắc Sơn	Xã Nga Hải	0,25		Thanh lý nhà và bán đất ở
4	Nhà văn hóa Hải Nam	Xã Nga Hải	0,25		Thanh lý nhà và bán đất ở
5	Nhà văn hóa Hải Lộc	Xã Nga Hải	0,25		Thanh lý nhà và bán đất ở
6	Thôn Long Kháng: Nhà văn hóa xóm 2 cũ	Xã Nga Hưng	0,1		
7	Thôn Bách Lợi: Nhà văn hóa xóm 8 cũ	Xã Nga Hưng	0,15		
8	Thôn Trung Bắc: Nhà văn hóa xóm 5 cũ	Xã Nga Hưng	0,14		
9	Thôn Thăng Thịnh: Nhà văn hóa xóm 6 cũ	Xã Nga Hưng	0,14		
10	Nhà văn hóa thôn 1 cũ	Xã Nga Thủy	0,3	500 triệu	Thanh lý
11	Nhà văn hóa thôn 3, 10 cũ	Xã Nga Thủy	0,3	1 tỷ	Thanh lý
12	Nhà văn hóa thôn 5 cũ	Xã Nga Thủy	0,3	500 triệu	Thanh lý
13	Nhà văn hóa thôn 7, 9 cũ	Xã Nga Thủy	0,3	1 tỷ	Thanh lý
14	Nhà văn hóa thôn 1	Xã Nga Trung	0,02	150	
15	Nhà văn hóa thôn 2	Xã Nga Trung	0,02	150	
16	Nhà văn hóa thôn 3	Xã Nga Trung	0,02	150	
17	Nhà văn hóa thôn 4	Xã Nga Trung	0,02	150	
18	Nhà văn hóa thôn 5	Xã Nga Trung	0,02	150	
19	Nhà văn hóa thôn 1	Xã Nga Yên	0,07		Hoạt động các khu dân cư
20	Nhà văn hóa thôn 2	Xã Nga Yên	0,05		Hoạt động các khu dân cư
21	Nhà văn hóa thôn 3	Xã Nga Yên	0,087		Hoạt động các khu dân cư
22	Nhà văn hóa thôn 4	Xã Nga Yên	0,065		Hoạt động các khu dân cư
23	Nhà văn hóa thôn 5	Xã Nga Yên	0,075		Hoạt động các khu dân cư
24	Nhà văn hóa thôn 6	Xã Nga Yên	0,09		Hoạt động các khu dân cư

25	Nhà văn hóa thôn 7	Xã Nga Yên	0,09		Hoạt động các khu dân cư
26	Nhà văn hóa thôn 8	Xã Nga Yên	0,1		Hoạt động các khu dân cư
27	Nhà văn hóa thôn 9	Xã Nga Yên	0,065		Hoạt động các khu dân cư
28	Nhà văn hóa thôn 10	Xã Nga Yên	0,053	800	Cửa hàng rau an toàn
29	Nhà Văn hóa Thôn Đông Thành	Xã Nga Thành	0,2		
30	Nhà Văn hóa Thôn Bắc Thành	Xã Nga Thành	0,2		
31	Nhà Văn hóa Thôn 1 Ngũ Kiên	Xã Nga Thiện	0,15		
32	Nhà Văn hóa Thôn 3 Ngũ Kiên	Xã Nga Thiện	0,15		
33	Nhà Văn hóa Thôn 5 Tri Thiện3	Xã Nga Thiện	0,15		
34	Nhà văn hóa thôn ...	Xã Nga Thanh	1,5	2000	
35	Nhà văn hóa thôn 1 cũ	Xã Nga Thủy	0,3	500 triệu	Thanh lí
36	Nhà văn hóa thôn 3, 10 cũ	Xã Nga Thủy	0,3	1 tỷ	Thanh lí
37	Nhà văn hóa thôn 5 cũ	Xã Nga Thủy	0,3	500 triệu	Thanh lí
38	Nhà văn hóa thôn 7, 9 cũ	Xã Nga Thủy	0,3	1 tỷ	Thanh lí
39	Nhà văn hóa thôn 1 cũ	xã Nga Thắng	0,2	200	Thanh lí